TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày: 11-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính – Nguyên cán bộ UBND xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Cán bộ hưu trí huyện Hóc Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn *tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST – HS ngày 01 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng T, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40/8 ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (đã mất) và bà Huỳnh Thị Q; tiền án: ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/11/2018 đến nay; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

* Người bị hại: Trần Mạnh H, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: nhà không số, tổ 7, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, anh Trần Mạnh H là chủ nhà không số thuộc tổ 7, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn thức dậy thấy đối tượng Trần Hoàng T ở trong nhà đang tìm cách mở cửa chính để lấy tài sản tẩu thoát nên tri hô bắt quả tang T cùng một số dụng cụ dùng để mở cửa giao cho Công an huyện Hóc Môn lập hồ sơ xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, T khai nhận bản thân đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản và mới chấp hành xong hình phạt. Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên đã chuẩn bị 01 kìm cộng lực màu xanh, 01 mỏ lết dài khoảng 40 cm, 01 kìm cắt, 01 cây đoản, 01 cây vít bỏ vào một ba lô màu xanh mang theo đi tìm nhà nào sơ hở để bẻ khóa đột nhập vào nhà trộm cắp. Đến thời gian địa điểm nêu trên khi T bẻ xong cửa sổ sau nhà anh H xong chui vào trong nhà với mục đích có gì lấy đó nhưng khi đang đi ra phía trước nhà ngang qua nơi anh H đang ngủ để tìm tài sản và mở cửa thì nhìn thấy chiếc máy tính laptop đang định lấy thì bị anh H thức dậy phát hiện bắt giữ, trong lúc bị bắt giữ T đã dùng mỏ lết hành hung gây thương tích cho anh H để tẩu thoát nhưng bị anh H tri hô mọi người hỗ trợ bắt giữ quả tang. Anh H bị thương tích nhẹ và từ chối giám định.

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn xác định chiếc máy laptop nêu trên trị giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 kìm cộng lực màu xanh, 01 mỏ lết dài khoảng 40 cm, 01 kìm sắt, 01 cây đoản, 01 cây vít, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 30/1/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử Trần Hoàng T về tội "Trộm căp tài sản" theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng T đã nhận phạm tội "Trộm cắp tài sản", lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, hành vi của các bị cáo Trần Hoàng T có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hoàng T đã thừa nhận bản thân có mục đích trộm cắp tài sản nên vào khoảng 3 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, bị cáo đã dùng kìm bẻ cửa sắt nhà anh Trần Mạnh H tại tổ 7, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn để trộm cắp tài sản, tài sản bị cáo định trộm cắp là 01 chiếc máy laptop trị giá 3.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã nêu tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai tại Cơ quan điều tra.

Bị cáo phạm tội lần này có đến 03 tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự vì bị cáo trước đó đã phạm tội trên 8 lần và bị cáo thừa nhận lấy việc Trộm cắp tài sản của người khác làm phương tiện kiếm sống chính nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng "*có tính chất chuyên nghiệp*", bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng "*tái phạm nguy hiểm*", khi bị hại phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã dùng hung khí hành hung bị hại nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng "*hành hung để tẩu thoát*" được quy định tại điểm b, đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật nhà nước, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trong nhân dân nên bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần thiết có một mức hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình, quyết định hình phạt nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng đồng thời mang tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở về làm người lương thiện sau này, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo Trần Hoàng T: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội, cụ thể:

- Ngày 24/10/1989 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. HCM xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 09/01/1992 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. HCM xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"';

- Ngày 17/9/1993 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Ngày 06/11/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. HCM xử phạt 06 năm 01 tháng 3 ngày tù về tội "Cướp giật tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ". Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm y án;

- Ngày 22/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. HCM xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 29/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam giữ", chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2014. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phúc thẩm y án;

- Ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. HCM xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 16/10/2018.

Tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ nhận thức thấp và thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn; bị cáo phạm tội giai đoạn phạm tội chưa đạt.

Về vật chứng của vụ án: 01 kìm cộng lực màu xanh, 01 mỏ lết dài khoảng 40 cm, 01 kìm sắt, 01 cây đoản, 01 cây vít xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về dân sự: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b, đ, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực màu xanh, 01 mỏ lết dài khoảng 40 cm, 01 kìm sắt, 01 cây đoản, 01 cây vít.

Trả lại cho bị cáo Tiên 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 73/LNK ngày 28/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Hoàng T chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN MAI

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**